TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
§éc lËp - Tù do - H¹nh Phóc

Bản án số: 02 /2023/ HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 02 -2023;
V/v: "Kiện xin ly hôn và tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân.

Các Hội thẩm Nhân dân: Bà Nguyễn Thùy Hương và bà Nguyễn Thị Hải;

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn, Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Ngày10 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án Nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 99/2022/TLST- HNGĐ ,ngày 26 tháng 10 năm 2022, về việc xin ly hôn và tranh chấp nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Hồ Thị V, sinh năm 1990.

Trú tại: Bản K, thị trấn nông trường V, huyện B, tỉnh Q; có mặt.

-Bị đơn: Anh Hồ Văn G, sinh năm 1989.

Trú tại: Bản K, thị trấn nông trường V, huyện B, tỉnh Q; vắng mặt.

Đăng ký kết hôn ngày 24/8/2011 tại UBND thị trấn nông trường V, huyện B, tỉnh Q, số 57/2011, quyển số 01/2010.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Thị V trình bày: Chị V và anh G kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban Nhân dân thị trấn nông trường V, huyện B, tỉnh Q vào ngày 24 tháng 8 năm 2011; sau khi kết hôn vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vì anh G thường xuyên rượu chè, ham chơi, mê gái, đánh đập chị V nên chị V không chịu đựng được. Đến năm 2018 chị V bỏ về nhà bố, mẹ ruột sống cho đến nay, hai vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Hiện tình cảm không còn nên chị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị V được ly hôn anh G. Hai vợ chồng có ba con chung là Hồ Văn S, sinh ngày 30/5/2009; Hồ Thị Thúy H, sinh ngày 13/02/2013; Hồ Văn L, sinh ngày

09/5/2016, hiện tại ba con đang sống cùng chị V, sau khi ly hôn chị Văn xin nuôi cả ba con, không yêu cầu anh G phải đóng góp phí tổn nuôi con.Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hồ Văn G trình bày: Chị V và anh G kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban Nhân dân thị trấn nông trường V, huyện B, tỉnh Q vào ngày 24 tháng 8 năm 2011; sau khi kết hôn vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vì tính tình không phù hợp, nay chị V xin ly hôn anh G không đồng ý, muốn đoàn tụ vì thương con. Hai vợ chồng có ba con chung là Hồ Văn S, sinh ngày 30/5/2009; Hồ Thị Thúy H, sinh ngày 13/02/2013; Hồ Văn L, sinh ngày 09/5/2016. Nếu ly hôn anh G nhất trí giao cả ba con cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh G không đóng góp nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Hồ Thị Thúy H và Hồ Văn S có đơn xin ở với mẹ (chị V).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Tranh chấp phát sinh giữa chị V và anh G là tranh chấp ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp trên thuộc thẩm quyền của Tòa án Nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án Nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Anh G đã có bản tự khai và tham gia hòa giải. Anh G vắng mặt tại phiên toà, đây là lần thứ hai anh G vắng mặt không có lý do (phiên tòa lần thứ nhất anh G vắng mặt), Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo quy định của pháp luật. Việc kéo dài thời gian giải quyết vụ án sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi, tâm lý cũng như ổn định công việc làm ăn của các đương sự. Do vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh G kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban Nhân dân thị trấn nông trường V, huyện B, tỉnh Q vào ngày 24 tháng 8 năm 2011; đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, tình cảm không thể hàn gắn được, hai anh, chị đã sống ly thân nhau từ lâu.Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân gia đình , xử chị Hồ Thị V được ly hôn anh Hồ Văn G là có căn cứ.

[3].Về con chung: Hai vợ chồng có ba con chung là Hồ Văn S, sinh ngày 30/5/2009; Hồ Thị Thúy H, sinh ngày 13/02/2013; Hồ Văn L, sinh ngày 09/5/2016. Chị V xin nuôi cả ba con, không yêu cầu anh G đóng góp phí tổn nuôi con. Anh G

muốn đoàn tụ, nếu ly hôn anh G nhất trí giao cả ba con cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh G không đóng góp phí tổn nuôi con; cháu Hồ Thị Thúy H và Hồ Văn S có đơn xin ở với mẹ (cháu Hồ Văn L còn nhỏ, dưới 7 tuổi), nên giao ba con cho chị V nuôi dưỡng và anh G không phải đóng góp phí tổn nuôi con là có căn cứ.

[4]Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5]. Về án phí: Chị V là người dân tộc thiểu số và có đơn xin miễn án phí ly hôn, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Hồ Thị V là có căn cứ.

[6].Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35,điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân Gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử, chị Hồ Thị V được ly hôn anh Hồ văn G.

2. Về con chung: Giao ba con Hồ Văn S, sinh ngày 30/5/2009; Hồ Thị Thúy H, sinh ngày 13/02/2013; Hồ Văn L, sinh ngày 09/5/2016 cho chị Hồ Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh G không phải đóng góp phí tổn nuôi con.

Sau này chị V hoặc anh G có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và phí tổn nuôi con.

Cấm chị V ngăn cản G quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

3.Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

4. Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Hồ Thị V.

5.Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10 /02/2023); bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Tòa án ND tỉnh Quảng Bình;
-VKS huyện Bố Trạch(2)
-Chi cục THA DS huyện Bố Trạch;
-Chị Hồ Thị V;
-Anh Hồ Văn G;
-Ban Tư pháp TT V(Để biết);
-Lưu hồ sơ, vpTòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân